

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 27-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Tấn

2. Ông Bùi Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2025 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Việt T, sinh ngày 12/10/1994 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Thúy H, sinh năm 1994 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/01/2017 bị Công an phường T, quận N, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2024 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu T2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bùi Văn Đ, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Nguyễn Cao N1, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh

Thái Bình (*vắng mặt*).

+ Nguyễn Quang T3, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam (*có mặt*).

- *Người làm chứng:*

+ Bùi Văn Q, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

+ Bùi Công Đ1, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 15/5/2018 Bùi Văn T1, sinh năm 2003, trú tại xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình cùng với Bùi Văn Q, sinh năm 2000 và Bùi Ngọc S, sinh năm 2002 đều là người cùng xóm đang ngồi chơi tại trước cửa nhà của Bùi Ngọc S ở xóm M, xã Đ, huyện L để bắt sóng W sử dụng điện thoại thì bị Bùi Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Viết T, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam và Nguyễn Cao N1, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình gọi ra ngoài đường khu vực trước cổng nhà Bùi Ngọc S, Thêm ra đến nơi thì Nguyễn Viết T hỏi “có lấy điện thoại của anh không thì trả lại cho anh”, T1 trả lời “không lấy”, ngay lập tức T dùng tay tát, đấm vào vùng mặt, vùng đầu của Bùi Văn T1, Nguyễn Cao N1 đứng gần đây cũng xông vào dùng chân tay đánh Bùi Văn T1.

Sau đó T bảo tất cả đi về nhà Bùi Văn Đ, đồng thời dùng tay kéo T1 yêu cầu ngồi lên phía sau xe do Bùi Công Đ1, sinh năm 2001, trú tại xóm M, xã Đ, huyện L (là cháu họ của Đ) điều khiển chở T và T1 đi về nhà của Đ. Lúc này Bùi Văn Q cũng điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn Đ, Nguyễn Cao N1 cùng về nhà Bùi Văn Đ. Tại nhà Bùi Văn Đ, T đưa T1 vào gian phòng khách đóng cửa lại tiếp tục đánh, dọa nạt và tra hỏi T1 nếu có lấy điện thoại thì trả cho T nhưng T1 vẫn trả lời là không lấy, chỉ khóc van xin. Sau khi bị T đánh thì Bùi Văn Đ, Nguyễn Cao N1 tiếp tục dùng tay đấm, tát vào người T1 làm Thêm ngã ngồi dưới nền nhà tiếp tục khóc, van xin. Lúc này T yêu cầu T1 có tài sản gì trong người thì bỏ ra cho T xem có điện thoại của mình không, khi đó T1 có bỏ từ trong người ra 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, T yêu cầu T1 cho mặt khẩu mở máy để gọi điện nhưng không gọi được do điện thoại của T1 không có tiền trong tài khoản, T để điện thoại của T1 xuống giường nhà Đ, rồi đi vào khu bếp lấy 01 (một) con dao mũi bằng dạng dao phay dí vào cổ T1 dọa nếu không trả điện thoại thì sẽ chặt tay nhưng T1 chỉ khóc và van xin, vẫn không nhận đã lấy điện thoại của T, dọa một lúc thì T cất dao vào khu vực bếp, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của T1, lúc này một tay T cầm điện thoại của T1, một tay kéo vào vai áo kéo Thêm ra phía cửa dọa đưa ra Hà Nội làm Thêm hoảng sợ đã vùng tay ra khỏi T và

bỏ chạy được.

Sau đó T lấy điện thoại của T1 cất vào túi quần của mình rồi cùng với Bùi Văn Đ, Nguyễn Cao N1, Bùi Công Đ1, Bùi Văn Q điều khiển xe mô tô bỏ đi khỏi hiện trường. Đến ngày 28/11/2024 Nguyễn Viết T bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình. Tại Cơ quan điều tra T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/PY-GĐTT ngày 23/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh H đối với Bùi Văn T1 kết luận: 1.Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng đầu mặt do vật tày tác động gây xây sát, xước da. Hiện tại còn để lại sẹo nhỏ trên cơ thể. 2.Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản số 994/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu đen, sản xuất năm 2016, điện thoại cũ đã qua sử dụng có giá trị là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Viết T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại với số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Đến nay bị hại không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra và truy tố, Nguyễn Viết T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Đối với Bùi Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình và Nguyễn Cao N1, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình là người có hành vi dùng tay đánh Bùi Văn T1 gây tổn hại 02% (hai phần trăm) sức khoẻ có dấu hiệu của tội cố ý gây thương tích, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị hại và người đại diện cho bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố, đến nay thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh gây thương tích đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Bùi Công Đ1, sinh năm 2001 và Bùi Văn Q, sinh năm 2000, cùng trú tại xóm M, xã Đ, huyện L là anh em họ hàng và ở cùng xóm với Bùi Văn Đ được Đ nhờ điều khiển xe mô tô chở Đ, N1, T và Bùi Văn T1 về nhà của Bùi Văn Đ, bản thân Đ1 và Q không tham gia đánh hay chiếm đoạt tài sản của Bùi Văn T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-LS ngày 25 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Nguyễn Viết T về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “*Cướp tài sản*”; đề nghị căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình

sự xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 05 năm – 05 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại bà Nguyễn Thị Thu T2 có quan điểm: Nhất trí về phần tội danh, các điều luật mà đại diện Viện kiểm sát buộc tội đối với bị cáo; đồng thời cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Viết T.

Bị cáo Nguyễn Viết T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, đồng thời có ý kiến miễn giảm hình phạt cho bị cáo. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và bản ảnh ngày 17/05/2018; Biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện trường ngày 21/05/2018; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/PY-GĐTT ngày 23/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh H; Bản kết luận định giá tài sản số 994/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L; Biên bản thực nghiệm điều tra và Bản ảnh ngày 03/02/2025; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/5/2018 tại xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình do nghi ngờ Bùi Văn T1 lấy trộm điện thoại di động của mình, Nguyễn Viết T đã có hành vi dùng tay đánh, dùng dao đe dọa làm cho Bùi Văn T1 tê liệt ý chí kháng cự, hoảng sợ vùng bỏ chạy để chiếm đoạt tài sản là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) của Bùi Văn T1 (*tính đến thời điểm bị xâm hại, Bùi*

Bùi Văn Thêm 15 (mười lăm) tuổi 02 tháng 09 ngày, đây là tình tiết định khung tăng nặng). Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố

theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “*Cướp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự nghiêm cấm và bảo vệ; đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo đã dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực làm cho bị hại không thể chống cự để chiếm đoạt điện thoại nhãn hiệu OPPO. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo trong vụ án này là do bị cáo nhận thức và hiểu biết pháp luật kém, không chịu tu dưỡng, rèn luyện về mặt đạo đức nên đã coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác dẫn tới hành vi phạm tội “*Cướp tài sản*”.

[5] Xét nhân thân: Ngày 10/01/2017, bị cáo bị Công an phường T, quận N, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong; đến trước thời điểm thực hành vi phạm tội cướp tài sản, bị cáo được coi là không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động người thân bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại đã có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có căn cứ xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Viết T.

[7] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Viết T.

[8] Về các vấn đề khác:

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tố tụng không đề cập xử lý trách nhiệm đối với Bùi Văn Đ, Nguyễn Cao N1, Bùi Công Đ1 và Bùi Văn Q là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong vụ án này bị hại Bùi Văn T1 còn bị Nguyễn Viết T và những đối tượng khác đánh gây thương tích tổn hại 2% sức khỏe so với tình trạng sức khỏe trước khi bị xâm hại; tuy nhiên bị hại và người đại diện cho bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố, do đó các cơ quan tố tụng không có cơ sở xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận quan điểm bảo vệ, đã xem xét trong quá trình lượng hình.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Viết T đã tác động người thân bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 1.7000.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Xét thấy, việc thỏa thuận và tự nguyện bồi thường của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, những người tham gia tố tụng khác không ai có yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 28/11/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bên và không đề cập vấn đề trách nhiệm dân sự của vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại và người đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày,

kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo + Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Giang

